TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Dương Thị Thuý Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 49/2024/HSST-QĐ ngày 31/01/2024 đối với bị cáo:

Lý Thanh Ph (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Khơmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Mô Ph và bà Lý Thị B; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Bà Trần Thị D, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Ch, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, Lý Thanh Ph và Trần Văn L (sinh năm 1984) đến làm thợ hồ thuê cho ông Lê Đức Th (sinh năm 1982) và sinh sống tạm trú cùng với ông Th tại nhà trọ 755 ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vì ông Th cần thợ hồ nên Ph đăng tuyển công nhân trên facebook cho ông Th, tiền công của những người này ông Th trả lại cho Ph rồi Ph trả lại cho công nhân.

Vào lúc 08 giờ ngày 26/03/2023, Ph điện thoại cho ông Th yêu cầu Th trả tiền công cho công. Sau đó, ông Th chuyển 02 lần vào tài khoản Vietcombank của Ph với số tiền 1.500.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, khi ông Th về đến phòng trọ 755 tại ấp B, xã L, huyện N ông Th lấy tiền đưa cho Ph thêm 5.000.000 đồng để trả tiền công cho anh em công nhân do Ph đã thuê. Đến 20 giờ cùng ngày, Ph mượn xe mô tô của L để đi đón mấy người thợ hồ mà Ph tuyển và hẹn gặp tại ấp B, xã Ph, huyện N thì L đồng ý. Sau đó, L lấy chìa khoá và cho Ph mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-216.89 màu bạc xám xanh để đi đón thợ hồ. Trên đường đi, Ph nghĩ ông Th đang kẹt tiền, còn nợ tiền công của Ph gần 26 ngày chưa trả nên Ph nảy sinh ý định lấy tiền của ông Th đưa cho Ph để cấn trừ tiền công mà ông Th còn nợ Ph, còn xe của L thì Ph nảy sinh lấy xe đi kiếm chỗ làm nơi khác. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô đến cổng chào B, huyện B, tỉnh Long An để xin làm thợ hồ. Do còn nợ nần, thất nghiệp và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Ph đăng lên facebook để bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-216.89 của L. Ph đăng lên nhóm mua bán xe máy cũ trên facebook khoảng 10 phút thì có người gọi điện thoại lại cho Ph hỏi mua xe mô tô trên. Sau đó, có 01 nam thanh niên đến xem xe tại huyện B, tỉnh Long An và bảo xe không có giấy tờ nên mua với giá 2.500.000 đồng, Ph đồng ý bán, số tiền này Ph đã tiêu xài cá nhân hết. Còn L không thấy Ph quay về trả xe nên ông Th và L dùng điện thoại để liên lạc số điện thoại của Ph nhiều lần nhưng không liên lạc được. Đến ngày 01/04/2023, ông Th và L vẫn không liên lạc được với Ph, nghi ngờ Ph bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản nên ông Th và L đến Công an xã L trình báo nội dung sự việc.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-216.89 không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 160/KLĐG-HĐĐG ngày 02/8/2023 của Hội đồng định gái tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định xe mô tô biển số 73D1 – 216.89 có giá trị là 9.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT.VKS-NT ngày 26/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lý Thanh Ph về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ph từ 10 đến 14 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Ph chiếm đoạt đã bán, không thu hồi được thu hồi được nên buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho bị hại số tiền 9.800.000đ.

Bị cáo Lý Thanh Ph không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lý Thanh Ph tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Thanh Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/3/2023, tại ấp B, xã L, huyện N, Lý Thanh Ph đã thực hiện hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-216.89, sau đó bán và bỏ trốn để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 73D1-216.89, trị giá 9.800.000 đồng của anh Trần Văn L.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Lý Thanh Ph phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa Ph. Bị cáo Ph nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo khai không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc Khơmer, trình độ học vấn thấp, công việc là thợ hồ nhưng do tình hình kinh tế khó khăn, thất nghiệp, không có thu nhập ổn định để trang trải cuộc sống dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Ph được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo lao động để có thu thập nuôi sống bản thân và bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Ph chiếm đoạt không thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 9.800.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý Thanh Ph phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 490.000đ.

[9] Đối với số tiền 6.500.000đ do Ph khai nhận của ông Th là tiền công ông Th nợ Ph nhưng cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với ông Th nên Cơ quan điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10] Đối với người mua xe mô tô biển số 73D1-216.89 nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thanh Ph phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Thanh Ph 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lý Thanh Ph cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lý Thanh Ph phải bồi thường cho ông Trần Văn L số tiền 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Thanh Ph phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 490.000đ (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Lâm